

## Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v: Ly hôn

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- phiên tòa:* Ông Ngô Xuân Thành – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, thụ lý số: 82/2022/TL-ST ngày 04 tháng 7 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- ( Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại phiên toà, anh Lý Văn H trình bày: Anh kết hôn với chị Lục Thị X năm 2008, do hai bên tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống vui vẻ hạnh phúc đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Năm 2019

chị X bỏ về nhà mẹ đẻ ở do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, năm 2020 chị X và anh đã từng giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và được Tòa án hòa giải để hai bên về đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con chung nH chỉ được 1 thời gian ngắn vợ chồng lại mâu thuẫn, năm 2021 chị X lại bỏ anh và các con ở nhà ra ngoài thuê nhà để ở, vợ chồng ly thân từ đó. Anh đã nhiều lần đi gặp vợ để động viên, khuyên nhủ chị X về nhà nH chị X không quay về. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh xin được ly hôn chị X để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lý Minh K, sinh ngày 20/09/2008; Lý Minh P, sinh ngày 15/6/2010. Hiện nay cả 02 con đang ở cùng với anh. Khi ly hôn, nguyện vọng của anh là được nuôi 02 con cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con cùng anh; Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý vụ án ly hôn, đến gia đình chị X để tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập cho chị X đến Tòa án để viết bản tự khai và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải với anh H nH chị X không hợp tác giải quyết.

Tại bản tự khai của 02 con chung trên 7 tuổi là Lý Minh K và Lý Minh P cho biết nếu bố mẹ ly hôn cả hai con đều có nguyện vọng được ở với bố vì hiện nay các con vẫn đang ở cùng bố, cuộc sống sinh hoạt và học tập đang ổn định. Do chị X không hợp tác giải quyết vụ án nên Tòa án xác minh thu thập chứng cứ về việc chị X hiện có mặt tại địa phương hay không để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Toà án đã xác minh với trưởng xóm LT, xã HT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên về tình trạng hôn nhân của anh H và chị X nơi cư trú. Qua xác minh, ông Lê Văn Minh – Trưởng xóm cung cấp: Anh H chị X sau khi kết hôn năm 2008 về nhà chồng ở xóm LT, xã HT, huyện Đ sinh sống. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc sau đó đến khoảng năm 2018 hai vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau lý do bất đồng quan điểm sống, chị X có quan hệ trai gái lăng nhăng, mâu thuẫn vợ chồng đã được trưởng xóm đến gia đình hòa giải hai đến ba lần nH không thành. Đến năm 2021 thì chị X thuê nhà trọ ra ngoài sinh sống, thỉnh thoảng về thăm con rồi lại đi luôn.

Về con chung vợ chồng anh H chị X có 02 con chung là Lý Minh K, sinh năm 2008 và Lý Minh P, sinh năm 2010. Hiện nay cả 02 con đang ở cùng với anh H và bố mẹ đẻ của anh H tại xóm LT, xã HT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Hiện nay chị X vẫn có hộ khẩu thường trú tại xóm LT, xã HT, huyện Đ, chị X đi làm ở quanh thành phố Thái Nguyên và thỉnh thoảng vẫn về thăm con sau đó lại đi, hiện chị X thuê nhà trọ ở đâu thì trường xóm không nắm được địa chỉ cụ thể.

Toà án đã xác minh tại Công an xã HT và được công an cung cấp: Chị Lục Thị X có đăng ký Hộ khẩu thường trú tại xóm LT, xã HT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Hiện nay chị X chưa cắt hộ khẩu đi đâu. Tòa án cùng chính quyền địa phương đến gia đình chị X tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị X nh không tổng đạt được vì chị X thỉnh thoảng mới về nhà, gia đình không biết địa chỉ cụ thể chị thuê trọ ở đâu vì vậy Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tòa án lập biên bản không hòa giải được theo quy định Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự và đưa vụ án ra xét xử công khai tại phiên tòa hôm nay.

Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết đầy đủ, công khai hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị X tại địa phương và trụ sở TAND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án, người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn đã vi phạm quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Anh Lý Văn H và chị Lục Thị X kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, cả hai sống ly thân từ năm 2021 đến nay, nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho anh H được ly hôn chị X là phù hợp Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lý Minh K, sinh ngày 20/09/2008 và Lý Minh P, sinh ngày 15/6/2010. Giao 02 con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu chị X cấp dưỡng đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết và do chị X không hợp tác giải quyết vụ án và không có lời khai về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết ở vụ án này.

Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**\* Về tố tụng:** Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng đối với chị X theo quy định Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự về Thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo trực tiếp cho cá nhân nH không tổng đạt trực tiếp cho chị X được nên phải thực hiện thủ tục niêm yết công khai theo quy định Điều 179 BLTTDS các văn bản tố tụng như : Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa lần 1, lần 2 cho chị X theo đúng quy định tại Điều 177 BLTTDS năm 2015 nH chị X vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Lục Thị X theo quy định của pháp luật.

#### **\* Về nội dung:**

**[1] Về quan hệ hôn nhân:** Anh Lý Văn H và chị Lục Thị X kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Theo anh H trình bày: Lý do anh xin ly hôn chị X là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, chị X không quan tâm đến chồng và con. Vợ chồng đã sống ly thân năm 2021 đến nay, cả hai đều không quan tâm gì đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, hiện nay chị X và anh sống mỗi người một nơi, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh khởi kiện ra Tòa án đề nghị giải quyết cho anh được ly hôn chị X để anh ổn định cuộc sống.

HĐXX xét thấy hôn nhân giữa anh H và chị X đã sống ly thân từ năm 2021, chị X không hợp tác giải quyết ly hôn với anh H mà để mặc cho tình trạng vợ chồng mỗi người ở một nơi, cả hai bên không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không quan tâm gì đến nhau là vi phạm Điều 19 Luật Hôn

nhân và gia đình về tình nghĩa vợ chồng. Nội dung điều luật quy định: **“Điều 19. Tình nghĩa vợ chồng.**

*1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.*

*2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác”*

Như vậy xác định tình cảm vợ chồng giữa anh H và chị X đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Vì vậy chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Lý Văn H, cho anh H được ly hôn chị Lục Thị X là phù hợp với thực tế và Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

**[2] Về con chung:** Vợ chồng có 02 con chung là Lý Minh K, sinh ngày 20/09/2008 và Lý Minh P, sinh ngày 15/6/2010. Hiện nay 02 con chung đang ở cùng anh H, nguyện vọng của anh H và của các con Lý Minh K, Lý Minh P đều muốn được ở với bố. Chị X không tham gia giải quyết vụ án cùng anh H nên không biết quan điểm của chị về con chung vì vậy HĐXX thấy cần giao 02 con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

**[3] Về tài sản chung và nợ chung:** Tòa án không lấy được lời khai chị X về việc vợ chồng có tài sản chung, nợ chung hay không và quan điểm của chị X đối với phần tài sản chung, nợ chung( nếu có) như thế nào nên Tòa án không xem xét giải quyết tài sản chung, nợ chung trong vụ án ly hôn này. Khi các đương sự có yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung thì khởi kiện bằng vụ kiện khác kèm theo các tài liệu chứng cứ để chứng minh.

**[4] Về án phí:** Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

**[5] Quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Áp dụng:** Điều 28, 35, 39, 147, 177, 179, 227, 228, 271, 273, 482, 483 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 19, 51, 56, 57, 58, 81,82,83,84, Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Luật thi hành án dân sự

**Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của anh Lý Văn H, cho anh H được ly hôn chị Lục Thị X. Quan hệ hôn nhân giữa anh Lý Văn H và chị Lục Thị X chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

**2. Về con chung:** Giao cho anh Lý Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Lý Minh K, sinh ngày 20/09/2008 và Lý Minh P, sinh ngày 15/6/2010 cho đến khi hai con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác.

\* *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh H không yêu cầu chị X cấp dưỡng nên HĐXX không giải quyết phần cấp dưỡng nuôi con.

\* *Quyền đi lại thăm nom con chung:* Chị Lục Thị X có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng cho con chung;

**3. Về tài sản chung và nợ chung:** Tòa án không giải quyết trong vụ án ly hôn này.

**4. Về án phí:** Anh H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số **0005360 ngày 04/7/2022** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

**5. Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, anh H có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị X vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.***

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND nơi ĐKKH năm 2008, xã HT,  
huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận HNGĐ .

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Mai Thị Hồng Thái**





